

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Tổ thuộc Ban Công nghệ, chuyển đổi số và tự động hóa

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 381/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-CT ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Cục trưởng Cục Thuế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng và các Ban thuộc Cục Thuế;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Công nghệ, chuyển đổi số và tự động hóa, Trưởng ban Ban Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Tổ thuộc Ban Công nghệ, chuyển đổi số và tự động hóa.

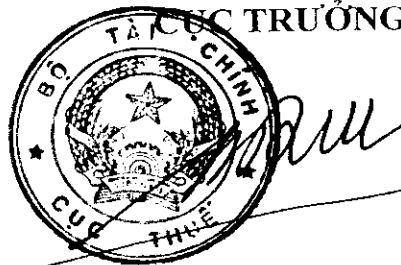
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng ban Ban Công nghệ, chuyển đổi số và tự động hóa, Trưởng ban Ban Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Cục Thuế và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

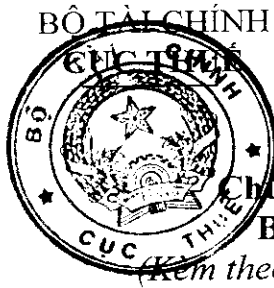
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Vụ TCCB, BTC;
- Các Ban, đơn vị thuộc Cục Thuế;
- Các Chi cục Thuế khu vực;
- Trang TTĐT Cục Thuế;
- VP Đảng ủy, Công đoàn;
- Lưu: VT, TCCB

10



Mai Xuân Thành



QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Tổ thuộc Ban Công nghệ, chuyển đổi số và tự động hóa

(Kèm theo Quyết định số 05 /QĐ-CT ngày 03 tháng 3 năm 2025
của Cục trưởng Cục Thuế)

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Các Tổ thuộc Ban Công nghệ, chuyển đổi số và tự động hóa thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Công nghệ, chuyển đổi số và tự động hóa được giao theo quy định tại Quyết định số 01/QĐ-CT ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Cục trưởng Cục Thuế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng, các Ban thuộc Cục Thuế.

2. Mỗi Tổ có Tổ trưởng và một số Phó Tổ trưởng.

Tổ trưởng chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về toàn bộ hoạt động của Tổ; Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ của Tổ và thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban giao.

Phó Tổ trưởng giúp việc cho Tổ trưởng, trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực công tác do Tổ trưởng phân công.

3. Trong phạm vi nhiệm vụ được giao tại Quy định này, các Tổ có trách nhiệm chủ động tổ chức triển khai công việc của Tổ, đảm bảo chất lượng, tiến độ thời gian quy định.

4. Đối với các công việc liên quan đến nhiều Tổ hoặc các Ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Cục Thuế, Tổ chủ trì có trách nhiệm phối hợp với các Tổ khác thuộc Ban Công nghệ, chuyển đổi số và tự động hóa hoặc báo cáo Lãnh đạo Ban đề nghị các Ban, đơn vị khác để phối hợp triển khai thực hiện.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Điều 1. Tổ Phần mềm ứng dụng

Tổ Phần mềm ứng dụng thực hiện chức năng tham mưu, giúp Trưởng ban tổ chức xây dựng, triển khai, vận hành, quản trị phần mềm ứng dụng đáp ứng công tác quản lý thuế, quản lý nội bộ, trao đổi thông tin và cung cấp dịch vụ thuế điện tử hỗ trợ người nộp thuế (NNT). Tổ Phần mềm ứng dụng có các nhiệm vụ như sau:

1. Xây dựng chiến lược, chương trình, kế hoạch dài hạn, kế hoạch 5 năm, hàng năm về công tác phát triển phần mềm ứng dụng của Cục Thuế.

2. Xây dựng kiến trúc tổng thể hệ thống phần mềm ứng dụng của Cục Thuế; Quản lý việc thiết kế, xây dựng và triển khai phần mềm ứng dụng đảm bảo phù hợp kiến trúc tổng thể và các tiêu chuẩn kỹ thuật về phần mềm ứng dụng theo quy định.

3. Nghiên cứu và đề xuất áp dụng các giải pháp công nghệ áp dụng trong công tác phát triển phần mềm phục vụ chuyển đổi số hoạt động quản lý thuế.

4. Kiến nghị, đề xuất thay đổi về chính sách quản lý thuế, quy trình quản lý thuế làm cơ sở triển khai ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu cải cách, hiện đại hóa, chuyển đổi số trong công tác quản lý thuế, quản lý nội bộ và cung cấp dịch vụ thuế điện tử hỗ trợ NNT.

5. Tổ chức xây dựng, nâng cấp, đào tạo, triển khai, vận hành và quản trị phần mềm ứng dụng đáp ứng công tác quản lý thuế, quản lý nội bộ, trao đổi thông tin và cung cấp dịch vụ thuế điện tử hỗ trợ NNT.

6. Kiểm tra cơ quan thuế các cấp về tổ chức triển khai, sử dụng các phần mềm ứng dụng do Cục Thuế triển khai.

7. Quản lý tài sản công nghệ thông tin là phần mềm ứng dụng phục vụ hoạt động của Cục Thuế và Ban Công nghệ, chuyển đổi số và tự động hóa (bao gồm quản lý sử dụng, khai thác, vận hành, bảo trì và hỗ trợ kỹ thuật); Lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hồ sơ bàn giao tài sản phần mềm ứng dụng cho các đơn vị.

8. Xây dựng các quy chế, quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật về xây dựng, nâng cấp, triển khai, vận hành, quản trị phần mềm ứng dụng.

9. Quản lý hồ sơ, tài liệu về xây dựng, triển khai, quản trị, vận hành phần mềm ứng dụng.

10. Chủ trì xây dựng, triển khai các dự án và hoạt động công nghệ thông tin không lập dự án về phần mềm ứng dụng.

11. Báo cáo, đánh giá kết quả công tác triển khai về phần mềm ứng dụng.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban giao.

Điều 2. Tổ Cơ sở dữ liệu và hỗ trợ

Tổ Cơ sở dữ liệu và hỗ trợ thực hiện chức năng tham mưu, giúp Trưởng ban tổ chức xây dựng, triển khai, vận hành, quản trị và khai thác cơ sở dữ liệu lớn về thuế, hóa đơn điện tử và các cơ sở dữ liệu khác có liên quan phục vụ công tác quản lý của cơ quan thuế các cấp; Hỗ trợ công chức thuế, người nộp thuế sử dụng các phần mềm ứng dụng quản lý thuế, quản lý nội bộ, trao đổi thông tin và dịch vụ thuế điện tử do Cục Thuế triển khai. Tổ Cơ sở dữ liệu và hỗ trợ có các nhiệm vụ như sau:

1. Xây dựng chiến lược, chương trình, kế hoạch dài hạn, kế hoạch 5 năm, hàng năm về hệ thống cơ sở dữ liệu của Cục Thuế.

2. Xây dựng kiến trúc tổng thể, các tiêu chuẩn kỹ thuật về hệ thống cơ sở dữ liệu của Cục Thuế; Quản lý việc thiết kế, xây dựng và triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu đảm bảo phù hợp tuân thủ kiến trúc cơ sở dữ liệu tổng thể và các tiêu chuẩn kỹ thuật về cơ sở dữ liệu theo quy định.

3. Nghiên cứu và đề xuất áp dụng các giải pháp công nghệ về cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số hoạt động quản lý thuế.

4. Tổ chức xây dựng, nâng cấp, đào tạo, triển khai, vận hành, hỗ trợ và quản trị hệ thống cơ sở dữ liệu lớn về thuế, hóa đơn điện tử và các cơ sở dữ liệu khác có liên quan; kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu của các cơ quan, tổ chức bên ngoài và cơ sở dữ liệu quốc gia để quản lý thuế và cung cấp dịch vụ hỗ trợ người nộp thuế.

5. Tổ chức hỗ trợ người nộp thuế, các đơn vị thuộc, trực thuộc Cục Thuế và các tổ chức bên ngoài khai thác, sử dụng các phần mềm ứng dụng do Cục Thuế triển khai phục vụ công tác quản lý thuế theo phân cấp.

6. Hỗ trợ các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục Thuế khai thác dữ liệu trong cơ sở dữ liệu về thuế, hóa đơn điện tử và các cơ sở dữ liệu khác có liên quan theo yêu cầu đột xuất đã được Lãnh đạo Cục Thuế phê duyệt.

7. Kiểm tra cơ quan thuế các cấp về việc hỗ trợ sử dụng các phần mềm ứng dụng do Cục Thuế triển khai.

8. Xây dựng các quy chế, quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật về xây dựng, nâng cấp, triển khai, vận hành, quản trị hệ thống cơ sở dữ liệu và hỗ trợ ứng dụng.

9. Quản lý hồ sơ, tài liệu về xây dựng, triển khai, quản trị, vận hành, hỗ trợ hệ thống cơ sở dữ liệu và hỗ trợ ứng dụng.

10. Chủ trì xây dựng, triển khai các dự án và hoạt động công nghệ thông tin không lập dự án về cơ sở dữ liệu và hỗ trợ ứng dụng.

11. Báo cáo, đánh giá kết quả công tác triển khai về hệ thống cơ sở dữ liệu và hỗ trợ phần mềm ứng dụng.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban giao.

Điều 3. Tổ An toàn thông tin

Tổ An toàn thông tin thực hiện chức năng tham mưu, giúp Trưởng ban tổ chức thực hiện xây dựng, triển khai, vận hành, quản trị hệ thống an toàn thông tin và an ninh mạng của Cục Thuế. Tổ An toàn thông tin có các nhiệm vụ như sau:

1. Xây dựng chiến lược, chương trình, kế hoạch dài hạn, kế hoạch 5 năm, hàng năm về hệ thống an toàn thông tin và an ninh mạng của Cục Thuế.

2. Xây dựng kiến trúc tổng thể về hệ thống an toàn thông tin và an ninh mạng của Cục Thuế; Quản lý việc thiết kế, xây dựng, triển khai hệ thống an toàn thông tin và an ninh mạng đảm bảo phù hợp với kiến trúc tổng thể, các tiêu

chuẩn kỹ thuật theo quy định.

3. Nghiên cứu và đề xuất áp dụng các giải pháp công nghệ về an toàn thông tin và an ninh mạng phục vụ chuyển đổi số hoạt động quản lý thuế.

4. Tổ chức xây dựng, nâng cấp, đào tạo, triển khai, vận hành, quản trị, hỗ trợ và giám sát hệ thống an toàn thông tin và an ninh mạng của cơ quan thuế các cấp; Quản lý vận hành hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin tại các Trung tâm dữ liệu dự phòng của Cục Thuế.

5. Tổ chức quản lý chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ của cơ quan thuế các cấp.

6. Kiểm tra cơ quan thuế các cấp về việc đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng cho hệ thống công nghệ thông tin.

7. Xây dựng, hướng dẫn triển khai các chính sách, quy định, tiêu chuẩn về an toàn thông tin và an ninh mạng cho cơ quan thuế các cấp.

8. Tổ chức thẩm định nội dung an toàn thông tin và an ninh mạng trong hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn của các hệ thống thông tin theo phân cấp của Bộ Tài chính.

9. Quản lý hồ sơ, tài liệu về xây dựng, triển khai, quản trị, vận hành, hỗ trợ hệ thống an toàn thông tin và an ninh mạng của Cục Thuế.

10. Chủ trì xây dựng, triển khai các dự án và hoạt động công nghệ thông tin không lập dự án về an toàn thông tin và an ninh mạng.

11. Báo cáo, đánh giá kết quả công tác triển khai về an toàn thông tin và an ninh mạng.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban giao.

Điều 4. Tổ Hạ tầng kỹ thuật

Tổ Hạ tầng kỹ thuật thực hiện chức năng tham mưu, giúp Trưởng ban tổ chức thực hiện xây dựng, triển khai, vận hành, hỗ trợ, quản trị hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và bản quyền phần mềm của Cục Thuế. Tổ Hạ tầng kỹ thuật có các nhiệm vụ như sau:

1. Xây dựng chiến lược, chương trình, kế hoạch dài hạn, kế hoạch 5 năm, hàng năm về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của Cục Thuế.

2. Xây dựng kiến trúc tổng thể hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của Cục Thuế; Quản lý việc thiết kế, xây dựng và triển khai hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin đảm bảo phù hợp kiến trúc tổng thể, quy hoạch và các tiêu chuẩn kỹ thuật công nghệ thông tin về hạ tầng kỹ thuật theo quy định.

3. Nghiên cứu và đề xuất áp dụng các giải pháp công nghệ về hạ tầng kỹ thuật phục vụ chuyển đổi số hoạt động quản lý thuế.

4. Tổ chức xây dựng, nâng cấp, đào tạo, triển khai, vận hành và quản trị

hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của Cục Thuế; Quản trị hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hỗ trợ người dùng tại Cơ quan Cục Thuế; Quản lý, vận hành hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin tại Trung tâm dữ liệu chính của Cục Thuế.

5. Kiểm tra cơ quan thuế các cấp về tổ chức triển khai, quản trị, vận hành, hỗ trợ hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của Cục Thuế.

6. Xây dựng, hướng dẫn triển khai các chính sách, quy định tiêu chuẩn về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin cho cơ quan thuế các cấp.

7. Quản lý tài sản công nghệ thông tin phục vụ triển khai các hệ thống tập trung của Cục Thuế tại Trung tâm dữ liệu chính, Trung tâm dữ liệu dự phòng; tài sản công nghệ thông tin của Ban Công nghệ, chuyển đổi số và tự động hóa, bao gồm quản lý sử dụng, khai thác, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật. Lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hồ sơ bàn giao tài sản công nghệ thông tin (thiết bị công nghệ thông tin, bản quyền phần mềm) cho các đơn vị.

8. Thẩm định thiết kế hệ thống mạng LAN của Chi cục Thuế khu vực; Quản lý tài liệu hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin; hồ sơ thiết kế mạng LAN của cơ quan Cục Thuế, Chi cục Thuế khu vực.

9. Chủ trì xây dựng, triển khai các dự án và hoạt động công nghệ thông tin không lập dự án về hạ tầng kỹ thuật.

10. Quản lý hồ sơ, tài liệu về xây dựng, triển khai, quản trị, vận hành, hỗ trợ hệ thống hạ tầng kỹ thuật của Cục Thuế.

11. Báo cáo, đánh giá kết quả công tác triển khai về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban giao.

Điều 5. Tổ Kế hoạch, tổng hợp

Tổ Kế hoạch, tổng hợp thực hiện tham mưu, giúp Trưởng ban xây dựng chiến lược, chương trình, kế hoạch về phát triển công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Cục Thuế; quản lý chương trình, kế hoạch công tác của Ban; Xây dựng các văn bản quy định, hướng dẫn về quy trình, quy chế, tiêu chuẩn liên quan đến lĩnh vực công nghệ thông tin của Cục Thuế; Kiểm tra việc thực hiện các quy định về công nghệ thông tin tại cơ quan thuế các cấp; Quản lý các hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin của Cục Thuế; Tổ chức đấu thầu thuê, mua sắm hàng hóa, dịch vụ công nghệ thông tin, quản lý tài chính, hợp đồng, tài sản, nhân sự, đào tạo và các hoạt động nội bộ khác của Ban. Tổ Kế hoạch, tổng hợp có các nhiệm vụ như sau:

1. Tổ chức xây dựng chiến lược, chương trình, kế hoạch dài hạn, kế hoạch 5 năm, hàng năm về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Cục Thuế; xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban Công nghệ,

chuyển đổi số và tự động hóa; tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chương trình, kế hoạch công tác đã được duyệt.

2. Tổ chức xây dựng và trình các cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy định, hướng dẫn về quy trình, quy chế, tiêu chuẩn liên quan đến phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật, an toàn thông tin, an ninh mạng và quản lý các hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.

3. Quản lý các hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin do Cục Thuế triển khai:

a) Xây dựng và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư dự án công nghệ thông tin và giao nhiệm vụ công nghệ thông tin không phải lập dự án.

b) Xây dựng, tổng hợp kế hoạch danh mục dự toán ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm của Cục Thuế; Tổ chức triển khai kế hoạch danh mục dự toán, theo dõi tình hình thực hiện và báo cáo kết quả giải ngân dự toán.

c) Kiểm soát chất lượng công tác khảo sát/khảo sát bổ sung phục vụ lập dự án/thiết kế chi tiết, công tác lập dự án/kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin, lập hồ sơ thiết kế chi tiết và dự toán (điều chỉnh nếu có). Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án, thiết kế chi tiết và dự toán dự án và kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

d) Tổ chức công tác đấu thầu thuê, mua sắm hàng hóa, dịch vụ công nghệ thông tin, soạn thảo, trình ký kết và quản lý các hợp đồng công nghệ thông tin do Ban Công nghệ, chuyển đổi số và tự động hóa hoặc Cục Thuế làm chủ đầu tư/bên mời thầu.

e) Kiểm soát chất lượng, khối lượng, tiến độ triển khai và tổ chức nghiệm thu, bàn giao sản phẩm, hạng mục công việc của hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.

f) Thực hiện giám sát công tác triển khai đối với dự án công nghệ thông tin do Cục Thuế làm chủ đầu tư; Giám sát việc bảo hành sản phẩm của hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.

g) Trình các cấp có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng thẩm định thiết kế cơ sở, Hội đồng thẩm định thiết kế chi tiết và dự toán của dự án do Ban Công nghệ, chuyển đổi số và tự động hóa hoặc Cục Thuế làm chủ đầu tư.

h) Tổ chức thẩm định kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin của các đơn vị khác thuộc và trực thuộc Cục Thuế lập.

i) Lập báo cáo giám sát dự án; báo cáo đánh giá tiến độ kết quả thực hiện các hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và báo cáo định kỳ khác theo quy định.

4. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy trình, quy định, văn bản

hướng dẫn về hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan thuế các cấp; Trực tiếp kiểm tra hoạt động của hệ thống công nghệ thông tin để phát hiện, cảnh báo các vấn đề và đề xuất biện pháp giải quyết; Theo dõi, đôn đốc và tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện các kết luận sau kiểm tra.

5. Quản lý công văn, tờ trình và lưu trữ hồ sơ, tài liệu của Ban Công nghệ, chuyển đổi số và tự động hóa theo quy định; thực hiện công tác hành chính khác của Ban.

6. Tổ chức công tác quản trị, quản lý tài sản của Ban Công nghệ, chuyển đổi số và tự động hóa (trừ tài sản công nghệ thông tin); Thực hiện công tác kiểm kê tài sản của Ban Công nghệ, chuyển đổi số và tự động hóa và tài sản công nghệ thông tin phục vụ triển khai hệ thống tập trung của Cục Thuế.

7. Thực hiện nhiệm vụ về công tác quản lý tài chính của đơn vị sử dụng ngân sách theo quy định

a) Xây dựng, tổng hợp dự toán chi thường xuyên của Ban Công nghệ, chuyển đổi số và tự động hóa; Tổ chức triển khai dự toán, theo dõi tình hình thực hiện và báo cáo kết quả giải ngân dự toán chi ngân sách được giao.

b) Xây dựng quy chế nội bộ về quản lý tài chính theo quy định của pháp luật, của Bộ Tài chính và hướng dẫn của Cục Thuế;

c) Thực hiện thanh toán, quyết toán các dự án công nghệ thông tin do Ban Công nghệ, Chuyển đổi số và Tự động hóa làm chủ đầu tư.

d) Thực hiện công tác kế toán, bảo hiểm, quản lý tài chính; kế toán tài sản của Ban Công nghệ, chuyển đổi số và tự động hóa và tài sản công nghệ thông tin phục vụ triển khai hệ thống tập trung của Cục Thuế.

8. Thực hiện công tác tổ chức cán bộ, đào tạo và thi đua khen thưởng:

a) Triển khai công tác tổ chức, nhân sự và các chế độ chính sách liên quan; quản lý công chức và người lao động theo quy định phân cấp quản lý.

b) Tổng hợp, lập kế hoạch đào tạo công nghệ thông tin tập trung của Cục Thuế; tham gia biên soạn, biên tập tài liệu đào tạo về công nghệ thông tin.

c) Tổ chức thực hiện công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật của Ban Công nghệ, chuyển đổi số và tự động hóa theo hướng dẫn và quy định của Bộ Tài chính, Cục Thuế.

9. Quản lý hồ sơ, tài liệu về các văn bản quy định, hướng dẫn về quy trình, quy chế, tiêu chuẩn kỹ thuật công nghệ thông tin áp dụng cho cơ quan thuế các cấp, về quản lý hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và các hồ sơ liên quan đến công tác kiểm tra về công nghệ thông tin, công tác quản lý tài chính, công tác tổ chức cán bộ, đào tạo, thi đua khen thưởng theo quy định.

10. Tổng hợp báo cáo, đánh giá kết quả triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thuế và các báo cáo chuyên đề khác.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban giao.

III. MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Mối quan hệ công tác của các Tổ thuộc Ban Công nghệ, chuyển đổi số và tự động hóa

1. Chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Trưởng ban Ban Công nghệ, chuyển đổi số và tự động hóa.

2. Đối với các Tổ thuộc Ban Công nghệ, chuyển đổi số và tự động hóa là mối quan hệ ngang cấp trên nguyên tắc trao đổi, phối hợp công tác để thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Đối với các đơn vị trong và ngoài Cục Thuế là quan hệ phối hợp công tác theo sự chỉ đạo và ủy quyền của Trưởng ban Ban Công nghệ, chuyển đổi số và tự động hóa. /.